

Bản án số: 23 / 2018 / HS-ST
Ngày : 13 /7/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Phạm Thị Mai và bà Phùng Thị Hằng.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 06/6/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/ QĐXXST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành D- Sinh năm 1984, tại thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố 1A, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị Y; có vợ: Chị Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T- Sinh năm 1982, tại thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Trung L, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Lại Thị D; có vợ: Chị Nguyễn Thị H và có 04 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 31/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (chấp hành xong ngày 31/5/2015).

- Ngày 05/7/2006, Công an huyện Yên Khánh quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc” (chấp hành xong ngày 10/7/2006). Về án tích và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 25/3/2018, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Họ và tên: Đinh Văn D - Sinh năm 1993, tại thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Trung L, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N và bà Lại Thị V; có vợ: Chị Nguyễn Thị H; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 25/3/2018, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Họ và tên: Vũ Văn T - Sinh năm 1991, tại thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Trung L, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q (đã chết) và bà Đinh Thị H; có vợ: Chị Nguyễn Thị T và có 01 con, con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 25/3/2018, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Họ và tên: Vũ Văn Tg - Sinh năm 1990, tại thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Trung L, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Trần Thị X (đã chết); vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 25/3/2018, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. Họ và tên: Vũ Văn X - Sinh năm 1990, tại thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Trung L, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Chị Mai Thị P; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 22/3/2018 đến ngày 25/3/2018, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

7. Họ và tên: Trần Văn Q - Sinh năm 1974, tại thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Bàng L, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lại Thị H (đã chết); có vợ: Chị Ngọc T Mohames và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 25/3/2018, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

8. Họ và tên: Đinh Văn L - Sinh năm 1981, tại thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Trung L, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N và bà Phạm Thị Nh; có vợ: Chị Trần Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 25/3/2018, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

9. Họ và tên: Nguyễn Văn M - Sinh năm 1984, tại thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Trung L, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Chị Mai Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1986; trú tại: Phố 1A, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 22/3/2018 Trần Văn Q, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Văn X, Nguyễn Văn T, Đinh Văn L, Vũ Văn Tg đến nhà Nguyễn Thành D ở phố 1A, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh ăn cơm. Sau khi ăn xong khoảng 13 giờ, tất cả rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi ba cây, tất cả đều đồng ý và thống nhất mức chơi đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. D lấy bộ bài tú lơ khơ ở tủ để lên trên chiếc loa trong phòng tầng 2 của gia đình D, sau đó Nguyễn Văn T cầm bộ bài cùng với Trần Văn Q, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Văn X, Đinh Văn L, Vũ Văn Tg, Nguyễn Thành D đánh bạc tại tầng 2 nhà D. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn M nghỉ chơi ra về, sau đó Nguyễn Thành D đứng dậy đi xuống tầng 1 thì bị Công an huyện Yên Khánh bắt quả tang Trần Văn Q, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn X, Nguyễn Văn T, Đinh Văn L, Vũ Văn Tg. Riêng Nguyễn Thành D bỏ chạy. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, số tiền 11.490.000 đồng (có 1.500.000 đồng T vắt lại chiếu bạc khi bị bắt). Thu trên người các đối tượng 2.000.000 đồng gồm (của L 1.500.000 đồng, X 500.000 đồng). Cùng ngày Nguyễn Văn M và ngày 23/3/2018, Nguyễn Thành D đã đến trụ sở Công an huyện Yên Khánh để làm việc.

Kết quả điều tra xác định số tiền Nguyễn Văn M, Trần Văn Q, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn X, Nguyễn Văn T, Đinh Văn L, Vũ Văn Tg, Nguyễn Thành D sử dụng đánh bạc là 9.990.000 đồng gồm (số tiền thu trên chiếu 11.490.000 đồng trừ đi số tiền 1.500.000 của T vớt dưới chiếu khi bị bắt không sử dụng đánh bạc).

Quá trình điều tra xác định: Lịch sử bản thân của Nguyễn Văn T bị kết án về tội Cường đoạt tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Các bị cáo Trần Văn Q, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn X, Nguyễn Văn T, Đinh Văn L, Vũ Văn Tg, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nguyễn Thành D, Đinh Văn L, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T có bố đẻ là người có công với cách mạng. Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 13.490.000 đồng gồm (9.990.000 đồng tiền đánh bạc, 1.500.000 đồng của L, 500.000 đồng của X, 1.500.000 đồng của T), 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân đã thu giữ chuyển Chi cục thi hành án huyện Yên Khánh quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSK, ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn T, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, Trần Văn Q, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn T, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, Trần Văn Q, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, Trần Văn Q, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M. Riêng các bị cáo Đinh Văn L và Trần Văn Q áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành D và Nguyễn Văn T. Riêng bị cáo D áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Thành D mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ, chuyển đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Phạt tiền các bị cáo: Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo: Trần Văn Q, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.990.000 đồng là khoản tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu huỷ 36 quân bài tú lơ khơ (từ A đến 9) mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000 đồng, Vũ Văn X số tiền 500.000 đồng và Đinh Văn L số tiền 1.500.000 đồng là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn T, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, Trần Văn Q, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Nhận thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 22/3/2018 và vật chứng thu giữ, cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/3/2018 các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn T, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, Trần Văn Q, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M đã thực hiện hành vi đánh ba cây ăn tiền tại nhà Nguyễn Thành D, các bị cáo sử dụng số tiền 9.990.000 đồng vào việc đánh bạc. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự cho thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào số tiền mà các bị

cáo dùng để để đánh bạc thì hành vi của các bị cáo D, T, Dg, T, Tg, X, Q, L và M đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến khách thể đã được Bộ luật hình sự bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo D là chủ nhà đã trực tiếp tham gia đánh bạc và có hành vi lấy bộ bài cũ có sẵn ở nhà để cùng các bị cáo đánh bạc tại nhà mình do vậy bị cáo giữ vai trò đầu, còn đối với bị cáo T tuy không phải là người khởi xướng hay giữ vai trò đầu trong vụ án mà bản thân bị cáo đã được xóa án về tội cưỡng đoạt tài sản và xóa quyết định hành chính về hành vi đánh bạc nên về mức hình phạt phải cao hơn bị cáo D, vì vậy bị cáo T và D cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với bị cáo Dg đã sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, T sử dụng số tiền 1.150.000 đồng, Tg sử dụng số tiền 1.050.000 đồng, X sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, Q sử dụng số tiền 700.000 đồng, L sử dụng số tiền 380.000 đồng và M sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, do vậy đối với các bị cáo Dg, T, Tg và X sử dụng số tiền đánh bạc gần tương đương nhau nên về mức hình phạt là bằng nhau và cao hơn các bị cáo Q, L và M là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo D, Dg, T, Tg, X, Q, L và M là đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T về nhân thân có án tích đã được xóa nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng như các bị cáo khác. Riêng bị cáo D có bố đẻ là thương binh loại A, bị cáo L có bố đẻ được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong, bị cáo Q có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo T có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T vào ngày 31/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 05/7/2006, Công an huyện Yên Khánh quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”. Về án tích và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Dg, T, Tg, X, Q, L và M đều có nhân thân tốt, có nơi

cư rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của các bị cáo. Bị cáo D và T cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập, mới có tác dụng cải tạo đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt các bị cáo D và T mỗi bị cáo 12.000.000 đồng. Riêng các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.990.000 đồng là khoản tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Đinh Văn L số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000 đồng và Vũ Văn X số tiền 500.000 đồng là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo D; T; Dg; T; Tg; X; Qt; L và M là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn T, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, Trần Văn Q, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- **Căn cứ:** Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành D và Nguyễn Văn T. Riêng bị cáo D áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, Trần Văn Q, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M. Riêng các bị cáo Đinh Văn L và Trần Văn Q áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Yên N, huyện Yên

Khánh, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo Nguyễn Thành D trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ, chuyển đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Thành D và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Phạt tiền các bị cáo: Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Phạt tiền các bị cáo Trần Văn Q, Đinh Văn L và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân (từ A đến 9) mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.990.000 đồng (Chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) là khoản tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại cho Đinh Văn L số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và Vũ Văn X số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là khoản tiền không liên quan đến vụ án (Trong tổng số tiền đã thu giữ là 13.490.000 đồng). Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy “ Ủy nhiệm chi” số 17 ngày 22/6/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2018 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn T, Đinh Văn D, Vũ Văn T, Vũ Văn Tg, Vũ Văn X, Trần Văn Q, Đinh Văn L, Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo.
- L hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.